

QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI TRONG BỐI CẢNH MỚI CỦA THẾ GIỚI VÀ ĐẤT NƯỚC

PGS, TS. NGUYỄN VIỆT THẢO

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** *Củng cố quốc phòng, an ninh và nâng cao hiệu quả đối ngoại luôn là nhiệm vụ mang tính chiến lược của sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay, nhiệm vụ ấy luôn được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta nhất quán nhận thức và thực hiện, đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Trên cơ sở tổng kết lý luận và thực tiễn, Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV nhấn mạnh quan điểm: Tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên¹.*

● **Từ khóa:** *Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV; Quốc phòng, an ninh; Đối ngoại, hội nhập quốc tế; Nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.*



1 Bối cảnh mới của thế giới và đất nước đã được Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV khái quát: “Thế giới đang trải qua những *thay đổi mang tính thời đại*, tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức lớn đan xen; trong nước đang triển khai *những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng*, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới cao hơn; đồng thời đây cũng là bước ngoặt mới, vận hội mới mang tính lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”².

Trong những thập kỷ vừa qua, thế giới có nhiều chuyển động từ chính trị, kinh tế đến an ninh, văn hóa, xã hội; từ tầng sâu vật

chất, kỹ thuật, công nghệ đến thượng tầng quyền lực quốc gia và quốc tế. Có thể nhận diện một số chuyển động có tính thời đại, tác động trong dài hạn đến an ninh và phát triển của mọi quốc gia, dân tộc, đó là: Cách mạng công nghiệp lần thứ tư từ đầu thế kỷ XXI đang khai sinh một thời đại kinh tế mới; quá trình toàn cầu hóa đang biến mọi chủ thể quốc gia thành bộ phận của toàn thế giới; phát triển bền vững trở thành mục tiêu, yêu cầu chung của nhân loại; sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản toàn cầu như giai đoạn phát triển mới của chủ nghĩa tư bản; phong trào đấu tranh nhân dân rộng lớn trên thế giới nhằm tìm kiếm những phương án thay thế chủ nghĩa tư bản; quá trình cải cách, đổi

mới chủ nghĩa xã hội trên thế giới đang khẳng định chủ nghĩa xã hội là một thực thể tham gia định hình thế giới hiện đại.

Xu thế lớn của thế giới ngày nay vẫn là hòa bình, hợp tác và phát triển, nhưng “Xung đột, chiến tranh, chạy đua vũ trang công nghệ cao diễn ra ở nhiều khu vực, nguy hiểm hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh”³. Nhiều nhà nghiên cứu đã sớm cảnh báo chiến tranh như một định mệnh của loài người, mỗi khi xuất hiện một thế lực toàn cầu mới sẽ thách thức thế lực toàn cầu hiện tồn, mà lần này là cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn⁴.

Đất nước ta đang có cơ đồ, vị thế, uy tín và sức mạnh mới nhờ những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đã đạt được sau gần 40 năm đổi mới. Thành tựu mang tầm vóc thời đại của kỷ nguyên độc lập, tự do từ năm 1945 đến năm 1975 và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của kỷ nguyên đổi mới và phát triển từ năm 1986 đến nay đang tạo ra thế và lực vững chắc cho Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Mục tiêu chiến lược của kỷ nguyên vươn mình đã được Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV xác định là: “...đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”⁵. Trong thời gian qua, toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm thực hiện cuộc cách mạng về: Tổ chức, bộ máy, sắp xếp lại giang sơn; ban hành hệ thống các nghị quyết đột phá về phát triển kinh tế tư nhân trở thành “một động lực quan trọng nhất” của nền kinh tế quốc gia; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đổi mới căn bản công tác xây dựng và thi hành pháp

luật; đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; hội nhập quốc tế trong tình hình mới, tạo thành các trụ cột cho kỷ nguyên vươn mình.

Mặt khác, Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV cũng vạch rõ: “Trong 5 năm tới, đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn so với giai đoạn trước”⁶. Bao trùm trên hết là nguy cơ tiếp tục tụt hậu, nhất là tụt hậu về trình độ phát triển khoa học - công nghệ và rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện nhiều thủ đoạn, âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên một số lĩnh vực vẫn còn diễn biến phức tạp, nghiêm trọng.

Bối cảnh mới của thế giới và đất nước đòi hỏi lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối ngoại phải có tư duy chiến lược cùng các chủ trương, giải pháp kịp thời, phù hợp, ngang tầm với các mục tiêu của kỷ nguyên vươn mình.

2. Lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc là lịch sử dựng nước đi đôi với giữ nước. Các nhà tư tưởng Đại Việt đã khái quát mục tiêu quốc gia thành những nội dung phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa nội trị và ngoại giao, giữa kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại: “Quốc phú, binh cường, nội yên, ngoại tĩnh”. Sự nghiệp cách mạng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong 95 năm qua là sự nghiệp của sản xuất và chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn đạt giản dị nhưng vô cùng sâu sắc mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa sức mạnh bên trong với sức mạnh bên ngoài: “Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”⁷.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước ta thường xuyên quan tâm, coi trọng nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh trong quá

trình phát triển kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế. Tại Đại hội XII (năm 2016), lần đầu tiên Đảng nêu rõ: “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến”⁸. Đến Nghị quyết số 24 NQ/TW ngày 16-4-2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược quốc phòng Việt Nam, lần đầu tiên cụm từ “bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy” được chính thức sử dụng. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) tiếp tục khẳng định: “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế”⁹.

Kế thừa và phát triển quan điểm, chủ trương đúng đắn này, Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV vạch rõ mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh là: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thành quả cách mạng, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ nền văn hóa và uy tín, vị thế quốc tế của đất nước; bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng; ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững và củng cố môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước”¹⁰.

Các phương hướng lớn được Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV nhấn mạnh gồm: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức

mạnh chiến đấu cao, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng vững mạnh, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới”¹¹. Trong bối cảnh xuất hiện nhiều yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống bên cạnh những yếu tố truyền thống, cộng đồng quốc tế đã đề cập đến nền an ninh tổng hợp (comprehensive security), tức là thực thể an ninh, an toàn quốc gia đủ sức phòng, chống mọi nguy cơ đe dọa từ kinh tế, xã hội, văn hóa... hữu hình và vô hình, bên trong và bên ngoài, địa phương, quốc gia và xuyên quốc gia...

Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV nhấn mạnh các yêu cầu mới gồm: Bảo vệ nền văn hóa và uy tín, vị thế quốc tế của đất nước; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo vệ vững chắc an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng; ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong; xây dựng thế trận lòng dân; đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh, tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại; đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, an ninh; giữ vững và củng cố môi trường hòa bình để xây dựng, phát triển đất nước...

Điểm mới rất quan trọng mà Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV xác định là: “Đẩy mạnh đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh, tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại; nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc trước mọi tình huống, nhất là chiến tranh công nghệ cao”¹².

Các giải pháp cụ thể để đảm bảo quốc phòng, an ninh vững chắc cũng đã được vạch rõ: “Quan tâm xây dựng nguồn nhân

lực chất lượng cao cho lực lượng vũ trang; thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang và chính sách hậu phương quân đội, công an. Chú trọng tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về quốc phòng, an ninh, nghệ thuật quân sự Việt Nam, nghệ thuật chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới”¹³.

3. Đối ngoại, ngoại giao trong thời kỳ đổi mới thật sự là một thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử và có nhiều sáng tạo, đột phá đúng đắn, kịp thời, thành công. Từ một nền ngoại giao chủ yếu phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc, giải phóng dân tộc, Việt Nam đã kịp thời xây dựng, nâng tầm nền ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Từ nền ngoại giao “nhất biên đảo” trong một thế giới như mặt trận đấu tranh giữa hai hệ thống, Việt Nam đã kịp thời thích ứng với thế giới mới - một môi trường cùng tồn tại giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau; chủ động xây dựng nền ngoại giao độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Nhờ quan điểm, chủ trương, đường lối đối ngoại đúng đắn được triển khai thành công, môi trường chiến lược bên ngoài của Việt Nam đã được cải thiện nhanh chóng, đem lại nhiều điều kiện thuận lợi và nguồn lực to lớn không thể thiếu trong quá trình khắc phục khủng hoảng, giữ vững ổn định đất nước trước những thử thách lịch sử cuối thế kỷ XX, đồng thời thúc đẩy sự phát triển năng động và vươn mình mạnh mẽ của Việt Nam trong thế kỷ XXI. Chưa bao giờ, Việt Nam có nhiều bạn bè, đối tác như hiện nay, trong đó có quan hệ đối tác toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với hầu hết các nước lớn, các quốc gia phát triển hàng

đầu, các thực thể quan trọng trong khu vực và thế giới. Từ nền ngoại giao của một quốc gia bước đầu hội nhập với thế giới, Việt Nam đã có một nền ngoại giao chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, có vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế, tham gia định hình các thể chế khu vực và toàn cầu.

Trên cơ sở các thành tựu, bài học kinh nghiệm của nền ngoại giao đổi mới trong suốt gần 40 năm qua, đồng thời bám sát các chuyển động lớn của thế giới đang thay đổi nhanh chóng và khó lường, Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước”¹⁴. Kỷ nguyên mới là kỷ nguyên đất nước vươn mình tới giàu mạnh, văn minh, hùng cường. Tầm vóc lịch sử, văn hóa Việt Nam là tầm vóc của dân tộc kiên cường dựng nước và giữ nước, chiến thắng mọi trở ngại và thế lực bạo tàn; đồng thời, cũng là tầm vóc của dân tộc hòa hiếu, hữu nghị, nghĩa tình. Vị thế của đất nước là vị thế của quốc gia xã hội chủ nghĩa kiên định và sáng tạo, vừa tiên phong trong cách mạng giải phóng dân tộc trước kia, vừa tiêu biểu cho đổi mới, thích ứng thành công trước những bước ngoặt vận động của thế giới ngày nay.

Trong Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV, vai trò tiên phong của đối ngoại đã được chính thức khẳng định: “Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, phối hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh, các ngành, các cấp, các địa phương chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; tranh thủ các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài cho sự phát triển đất nước”¹⁵. Đối ngoại giữ vai trò

tiên phong trước hết là trong việc bảo vệ an ninh quốc gia, môi trường quốc tế hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp đó, phải tiên phong thu hút các nguồn lực bên ngoài phục vụ mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình; tiên phong trong nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam bằng cách tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế. Các mục tiêu của đối ngoại, ngoại giao Việt Nam (an ninh, phát triển và vị thế quốc tế) đã được nhận thức đầy đủ và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên một cách hợp lý.

Các phương châm đối ngoại đã tiếp tục được xác định: *Thứ nhất*, “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi”¹⁶; *Thứ hai*, “chủ động, tích cực đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”¹⁷. Như vậy là, lợi ích quốc gia, dân tộc và hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển bền vững là hai cơ sở để Việt Nam quyết định các mối quan hệ quốc tế; quyết định lập trường, tiếng nói trước những vấn đề quốc tế; nhận diện đối tác, đối tượng trong sinh hoạt quốc tế.

4. Để triển khai đồng bộ, sáng tạo và thực hiện có hiệu quả đường lối đối ngoại sâu rộng, toàn diện trong thời kỳ mới, Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV nêu rõ các nhiệm vụ, giải pháp sau¹⁸:

Một là, triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả ba trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Đối ngoại đảng có vai trò xây dựng, củng cố cơ sở chính trị - tư tưởng trên toàn thế giới, phục vụ công cuộc xây

dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc; ngoại giao nhà nước có vai trò xây dựng, củng cố cơ sở chính trị - pháp lý; đối ngoại nhân dân có vai trò xây dựng, củng cố cơ sở chính trị - xã hội, làm cho đông đảo các tầng lớp xã hội khắp năm châu có tình hữu nghị, đoàn kết, bảo vệ, ủng hộ, giúp đỡ Nhân dân Việt Nam.

Hai là, kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam; thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển bằng các biện pháp hòa bình, tăng cường hợp tác quốc tế, bảo đảm an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông; xây dựng, củng cố đường biên giới hòa bình, hữu nghị, an ninh, hợp tác và phát triển; phối hợp giải quyết các vấn đề còn tồn tại và nảy sinh liên quan đến đường biên giới trên bộ, trên biển với các nước láng giềng. Trên vấn đề biên giới, lãnh thổ, lãnh hải, biển đảo..., nền ngoại giao đổi mới đã có đóng góp rất tích cực, hiệu quả, tạo ra nhiều đột phá đúng đắn, quan trọng.

Ba là, đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ. Nâng cao hiệu quả của ngoại giao văn hóa, quốc phòng, an ninh; chú trọng các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Mặc dù đất nước đã thu hẹp được khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và trên thế giới, nhưng khoảng cách vẫn còn lớn, nguy cơ tụt hậu xa hơn nữa vẫn tiềm tàng, nhất là trên các lĩnh vực kinh tế và khoa học - công nghệ. Trong bối cảnh này, việc xác định ngoại giao kinh tế và ngoại giao công nghệ là trọng tâm của toàn bộ nền ngoại giao Việt Nam là hoàn toàn đúng đắn, một bổ sung, sáng tạo, kịp thời trong tư duy tự chủ chiến lược của Đảng.

Bốn là, thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước Đông Nam Á, các nước bạn bè truyền thống và các đối tác

quan trọng, tiềm năng khác đi vào chiều sâu, thực chất, ổn định, tăng độ tin cậy và bền vững lâu dài. Tranh thủ và phát huy tối đa cơ hội từ các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện. Năm nhóm đối tác được sắp xếp theo thứ tự thể hiện rõ các ưu tiên đối ngoại của Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Các nước láng giềng là những nước có chung biên giới trên bộ. Các nước lớn bao gồm siêu cường, các cường quốc thế giới và khu vực, các quốc gia thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, các nước công nghiệp phát triển. Các nước Đông Nam Á gồm mười quốc gia thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) khác. Các nước bạn bè truyền thống là các nước có quan hệ tốt đẹp với Việt Nam ngay từ những năm tháng đấu tranh giải phóng dân tộc. Các đối tác quan trọng, tiềm năng khác là các quốc gia, các nền kinh tế mới nổi.

Năm là, đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương; đề cao, bảo vệ và phát huy vai trò của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế. Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò là thành viên chủ động, tích cực, quan trọng và có trách nhiệm tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là các cơ chế có tầm quan trọng chiến lược đối với đất nước như: ASEAN, Hợp tác tiểu vùng Mê Kông, Liên hợp quốc, Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)... phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể; chủ động tham gia xây dựng, định hình các thể chế đa phương; chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN tăng cường hiệu quả hợp tác, xây dựng Cộng đồng vững mạnh; củng cố đoàn kết nội khối và phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực và toàn cầu.

Sáu là, tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, công tác lãnh sự, bảo hộ công

dân, triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Công tác thông tin đối ngoại cần được cấu trúc lại cho phù hợp với kỷ nguyên số nhằm đảm bảo mọi tin tức, hình ảnh về Việt Nam được truyền tải một cách chân thực, kịp thời đến các đối tác, bạn bè quốc tế, cũng như các đối tượng ở khắp năm châu. Công tác lãnh sự, bảo hộ công dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài cần được nâng tầm tương xứng với vị thế của đất nước, đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

Bảy là, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp với đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao. Phát huy hiệu quả các phương thức ngoại giao đa dạng, đặc biệt là ngoại giao cấp cao, ngoại giao chuyên ngành. Coi trọng và đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược. Bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại tương xứng với thế và lực mới của đất nước nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tóm lại, tính chất trọng yếu của nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế được quyết định bởi bản chất của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thế giới phức tạp hiện nay. Đó cũng là nhiệm vụ thường xuyên vì cần được triển khai hằng ngày, thậm chí phải được chuẩn bị trong nhiều năm để đảm bảo sử dụng hiệu quả trong một tình huống. Mỗi quan hệ hữu cơ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại đã được chứng minh trong thực tiễn quốc gia và quốc tế. Trong bối cảnh thế giới ngày càng trở thành một chuỗi giá trị toàn cầu, hàng loạt các sự kiện vốn chỉ xuất hiện trong phạm vi quốc gia nhanh chóng trở thành sự kiện quốc tế, đặt ra yêu cầu phải kết

hợp chặt chẽ giữa đối nội với đối ngoại, nội trị với ngoại giao. Tinh thần ấy đã được Đảng thể hiện rõ trong Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV, thể hiện tư duy lãnh

đạo toàn diện, thống nhất giữa xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới ■

^{1, 18} Xem: *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, <https://nhandan.vn>, ngày 15-10-2025.

^{2, 3, 5, 6, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17} *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, <https://nhandan.vn>, ngày 15-10-2025.

⁴ Xem: Graham Allison, *Định mệnh chiến tranh* (bản dịch của Thế Phương), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.125-127.

⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.147.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.149.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.156-157.



GIỚI THIỆU SÁCH

AI VÀ CON NGƯỜI

TÁC GIẢ: GS, TSKH. HỒ TÚ BẢO

Nxb. Thông tin và Truyền thông

Năm xuất bản: 2025

Số trang: 268

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo (AI) không còn là tương lai xa xôi mà đã hiện diện trong mọi mặt đời sống từ giáo dục, y tế, kinh tế đến văn hóa, đạo đức. Đó vừa là cơ hội vừa là thách thức đòi hỏi con người - với tư cách là trung tâm, chủ thể và động lực của sự phát triển - cần được trang bị tri thức, tư duy và năng lực để làm chủ công nghệ. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã khẳng định rõ: “Con người là trung tâm, chủ thể, là mục tiêu và là động lực của sự phát triển khoa học và công nghệ”; đồng thời, nhấn mạnh yêu cầu ứng dụng hiệu quả AI, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong mọi lĩnh vực của đời sống.

Với cách tiếp cận vừa mang tính khoa học, vừa gần gũi với thực tiễn Việt Nam, cuốn sách *AI và con người* không chỉ là tài liệu hữu ích cho các nhà nghiên cứu, nhà quản lý, mà còn là kim chỉ nam cho đông đảo bạn đọc quan tâm. Cuốn sách gồm 8 chương được trình bày theo các nhóm vấn đề lớn: Nhắc lại những thay đổi lớn từ xưa đến nay của cuộc sống con người với những tiến bộ của khoa học (*Chương 1*); hệ thống khái niệm, phân nhánh AI phân tích, AI tạo sinh, ứng dụng... (*Chương 2, 3, 4*); phân tích những giá trị và rủi ro mà AI có thể mang lại cho con người (*Chương 5, 6*); tổng kết ngắn gọn về AI và xã hội, về con người sống và làm việc với AI (*Chương 7, 8*) ■

KIM ANH giới thiệu